| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 18/8/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Nhường.

2. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hữu Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

**Lê T**, sinh ngày 29/6/1995, tại tỉnh ĐL; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã K, tỉnh ĐL (trước là tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL). Con ông Lê Th, sinh năm 1961 và con bà Trương Thị Kim A, sinh năm 1967. Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lê Thị Kim L, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 17/8/2021). Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/8/2022 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng: 1. Ông Doãn Duy H, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, xã K, tỉnh ĐL (vắng mặt).

2. Ông Phùng Thành D, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, xã K, tỉnh ĐL (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 20/3/2025, Lê T đón xe taxi từ nhà ở tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL (nay là tổ dân phố B, xã K, tỉnh ĐL) đến khu dân cư T thuộc thôn M, xã E, huyện K, tỉnh ĐL (nay là thôn M, xã K, tỉnh ĐL) để mua ma tuý về sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T đến một ngôi nhà ở khu dân cư T gặp một nam giới có tên gọi là B (chưa xác định được nhân thân lai lịch), T nói B bán cho T 02 gói ma tuý đá, B đồng ý và nói T cầm ma túy về ngày mai trả tiền cho B 500.000 đồng, B đưa cho T 02 gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T nhận ma tuý rồi bỏ vào ví của mình và cất dấu vào trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Sau đó, T đón xe máy dọc đường đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về dấu hiệu nghi vấn T sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh ĐL phối hợp với Công an thị trấn P mời Thường về trụ sở làm việc, khi kiểm tra người thì phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 01 cái ví màu xanh, đường kẻ sọc trắng có 02 gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐL kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma tuý, có khối lượng 0,2766 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2487 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Vật chứng thu giữ, xử lý gồm: 02 (hai) gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,2766 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2487 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê T – PC04", có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐL; 01 cái ví màu xanh có đường kẻ sọc trắng đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,2766 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2487 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê T – PC04", có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐL; 01 cái ví màu xanh có đường kẻ sọc trắng đã qua sử dụng.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, bị cáo Lê T đến khu dân cư T, thôn M, xã K, tỉnh ĐL, mua của một người đàn ông tên B (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2766 gam để sử dụng. Sau khi mua, bị cáo cất giấu số ma túy này trong ví, bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà tại tổ dân phố B, xã K, tỉnh ĐL. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang tàng trữ ma túy trong người, bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện, nếu sử dụng sẽ gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến sự lây lan của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều loại tội phạm khác.

Tuy nhiên, do coi thường pháp luật, bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,2766 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2487 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê T – PC04", có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐL; 01 cái ví màu xanh có đường kẻ sọc trắng đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

4. Tuyên bố: Bị cáo **Lê T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, ngày 20/03/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon trong suốt bên trong đều chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,2766 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2487 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê T – PC04", có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐL; 01 cái ví màu xanh có đường kẻ sọc trắng đã qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐL và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh ĐL;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh ĐL;
- THADS Đắk Lắk;
- Công an tỉnh ĐL (LLTP);
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Bùi Văn Tâm**